

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 – 2020

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, với quan điểm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt, Đảng ta đã đưa ra và khẳng định chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Để thực hiện thành công mô hình tăng trưởng này, Đảng ta đã xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một “đột phá chiến lược”. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ: phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là định hướng mang tầm chiến lược; là khâu đột phá quyết định; là yếu tố hàng đầu để đẩy nhanh sự phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; là đột phá chiến lược trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng và thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế đất nước.

Trong thời đại của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, khi khoa học đã thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và kinh tế tri thức ngày càng chiếm ưu thế trong sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, dân tộc; khi con người và sự phát triển toàn diện của con người đã được coi là một “tài nguyên đặc biệt”, là nội lực cho sự phát triển bền vững, thì phát triển

nguồn lực con người đồng nhất với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đã được xác định là một chiến lược. Trên thực tế, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đã chiếm vị trí trung tâm trong hệ thống các nguồn lực cho phát triển bền vững. Chăm lo đến con người, đến sự phát triển toàn diện của con người là chăm lo cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, là yếu tố bảo đảm chắc chắn nhất cho sự phát triển phồn vinh và thịnh vượng của đất nước, thì đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, là đầu tư chiến lược, đầu tư có hiệu quả nhất để khai thác và sử dụng nội lực cho phát triển, là cơ sở chắc chắn nhất cho phát triển kinh tế - xã hội không chỉ ngày một nhanh, mà còn bền vững.

Nhận thức sâu sắc vị trí chiến lược và tầm quan trọng đặc biệt của nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, trong bối cảnh mà sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng và thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế đất nước đã trở thành yêu cầu bức thiết, tại Đại hội XI, khi thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, với quan điểm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt Chiến lược, Đảng ta đã xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng

(*) PGS.TS., Phó Tổng biên tập Tạp chí Triết học.

hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ là các đột phá chiến lược (1).

Trên thế giới và trong phạm vi khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, trước xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã có sự điều chỉnh nhất định về mô hình tăng trưởng và cùng với đó là sự nhìn nhận lại, đánh giá và xác định vị trí, vai trò của các nguồn lực trong hệ thống các nguồn lực được sử dụng cho phát triển kinh tế - xã hội mà trong đó, vị trí chiến lược, vai trò quyết định đã được dành cho việc phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Và, trên thực tế, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã rất thành công với chiến lược phát triển kinh tế bền vững bằng nguồn nhân lực chất lượng cao, khi họ chuyển dần sang mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào tri thức.

Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore đều không dồi dào về nguồn tài nguyên thiên nhiên, lại có mật độ dân cư đông đúc và cũng phần nào đó còn thiếu vốn, trình độ khoa học và công nghệ ở nhiều lĩnh vực không có gì vượt trội so với Mỹ và một số nước tiên tiến khác ở châu Âu, song họ đã rất thành công trong việc gia tăng tốc độ và quy mô tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững nhờ sớm nhận ra tiềm năng chủ đạo để phát triển đất nước là con người, là nguồn nhân lực chất lượng cao và đã lấy việc phát triển con người, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao làm trung tâm, làm động lực trong chiến lược phát triển đất nước.

Mỹ và một số nước tiên tiến khác ở Tây Âu cũng đã thành công với chiến lược phát triển đất nước, khi họ chuyển từ triết lý kinh doanh coi công nghệ là trung tâm sang triết lý kinh doanh lấy con người là trung tâm, ưu tiên phát triển con người về trình độ tri thức,

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.106.

năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, động cơ lao động, năng lực cạnh tranh, tinh thần trách nhiệm,... để trên cơ sở đó, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và không ngừng nâng cao chất lượng cho nguồn lực đóng vai trò quyết định này.

Trung Quốc là quốc gia có nhiều điểm tương đồng với chúng ta về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới. Với đường lối cải cách mở cửa, lấy hiện đại hoá làm tư tưởng chỉ đạo để chấn hưng đất nước, lấy lợi thế của một quốc gia đông dân nhất thế giới để xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực với tư cách động lực hàng đầu trong phát triển kinh tế và chấn hưng đất nước, khi chuyển sang mô hình “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc”, liên tục trong hơn 30 năm cải cách mở cửa (1978 – 2010), quốc gia này luôn giữ vững mức tăng GDP bình quân hằng năm đạt tới 9,8%. Khi mới bước vào thời kỳ cải cách mở cửa với mô hình kinh tế thị trường này, tổng lượng kinh tế Trung Quốc còn ở vị trí thứ 19 trên thế giới. Thế nhưng, với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo phương thức “đuổi, kịp, vượt”, với quan điểm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao mà họ gọi là nhân tài và coi “nhân tài là nguồn lực hàng đầu”, “nhân tài biến đổi thế giới” là “chiến lược quốc gia”, phát triển nhân tài là một cuộc “chiến tranh nhân tài” để hình thành một “cường quốc nhân tài” khi công bố “Chương trình xây dựng, quy hoạch đội ngũ nhân tài toàn quốc 2001 – 2005”, tổng sản phẩm quốc dân của Trung Quốc đã lần lượt vượt qua nhiều quốc gia. Năm 2005, họ đã vượt qua Anh, Pháp; năm 2007 vượt qua Đức và năm 2010 vượt qua Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Mặc dù hiện vẫn còn thuộc khối các nước đang phát triển và còn nhiều vấn đề cần giải quyết, như tỷ lệ nghèo đói còn cao, môi trường xuống cấp, phân hoá giàu – nghèo với khoảng cách lớn..., nhưng có thể nói, thành công mà Trung Quốc đã đạt được sau hơn 30 năm cải cách mở cửa,

một phần, thậm chí có thể coi là phần đóng vai trò quyết định, nhờ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao mà họ gọi là nhân tài quốc gia.

Có thể coi thành công trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng và sự thay đổi quan điểm trong việc đánh giá, nhìn nhận và sử dụng các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, với ưu tiên hàng đầu được dành cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở các quốc gia và vùng lãnh thổ nói trên là bài học kinh nghiệm bổ ích đối với nước ta hiện nay, khi mà giờ đây, đối với chúng ta, sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng đã trở thành yêu cầu bức thiết và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã được Đảng ta xác định là khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

Với tư tưởng chỉ đạo là khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước để thúc đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, mô hình tăng trưởng mà chúng ta đã sử dụng trong 25 năm đổi mới vừa qua (tính từ năm 1986 đến trước Đại hội XI của Đảng năm 2011) là “mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng”. Mặc dù, qua mỗi kỳ đại hội của Đảng, mô hình này đã có sự điều chỉnh nhất định, rõ nhất là tại Đại hội X (năm 2006), khi “phát triển nhanh” được xác định “phải đi đôi với nâng cao tính bền vững”, “tăng trưởng về số lượng phải đi liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế” và “trong khi khai thác các yếu tố phát triển theo chiều rộng, phải đặc biệt coi trọng các yếu tố phát triển theo chiều sâu”(2), song về cơ bản, đó vẫn là mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng.

Mô hình tăng trưởng này được coi là hợp lý, khi mà lực lượng sản xuất của chúng ta còn nhỏ bé, cơ sở vật chất, nhất là kết cấu hạ tầng còn lạc hậu; trình độ khoa học

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.178.

và công nghệ còn nhiều hạn chế, bất cập; nguồn nhân lực có kiến thức, tay nghề, năng lực kinh doanh còn ít, lại chưa được sử dụng tốt; năng suất lao động xã hội tăng chậm,... Trên thực tế, sau 25 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo mô hình tăng trưởng này, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn và rất quan trọng, đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình (GDP bình quân đầu người là 1.168 USD năm 2010, 1.250 USD năm 2011, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức trên 7%/năm trong hai thập niên liền) và quan trọng hơn, chúng ta đã tạo được những tiền đề cần thiết để đất nước thực sự bước vào thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Thành tựu về tăng trưởng của nước ta trong 25 năm qua, về cơ bản, có thể được giải thích bởi công cuộc đổi mới đã huy động được các nguồn lực trong nước và thu hút được đầu tư nước ngoài, kết hợp với lợi thế cạnh tranh của nước thu nhập thấp, khi mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế dựa vào xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là đầu tư công. Thế nhưng, giờ đây, khi nền kinh tế nước ta đã đạt được mức thu nhập trung bình thì các lợi thế đó, trong đó có lợi thế về nhân công giá rẻ, không còn nhiều. Do vậy, để tránh khỏi nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”, để tiếp tục phát triển và hơn nữa, phát triển nhanh và bền vững, chúng ta cần phải tạo ra những lợi thế cạnh tranh ở nấc thang cao hơn và tạo dựng được những lợi thế cạnh tranh mới, những lợi thế cạnh tranh tạo ra năng suất lao động cao hơn mà theo kinh nghiệm của các nước tiên tiến, một trong những lợi thế đó là chất lượng cao của nguồn nhân lực. Điều đó có nghĩa là, để phát triển nhanh và bền vững, chúng ta cần phải chuyển sang một mô hình tăng trưởng mới - mô hình dựa trên năng suất lao động, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của bản thân nền kinh tế nước ta.

Thêm nữa, bản thân các mô hình tăng trưởng thường mang tính lịch sử và chúng chỉ phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhất định, ở một quốc gia, vùng lãnh thổ nào đó. Việc một nước, một quốc gia hay một vùng lãnh thổ nào đó duy trì quá lâu mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng, nghĩa là chỉ đơn thuần chạy theo số lượng và quy mô lớn, đầu tư mang tính dàn trải, ít tính đến lợi thế so sánh và hiệu quả kinh tế sẽ làm cho sự phát triển ở đó đạt điểm tới hạn, khó có thể vượt qua ngưỡng thu nhập trung bình trên thế giới. Về phương diện lý luận, với tính lịch sử của mình, mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng cần phải được thay thế bằng một mô hình tăng trưởng mới có khả năng bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững. Còn trên thực tế, việc áp dụng mô hình tăng trưởng này đã đem lại cho chúng ta những thành tựu tăng trưởng nhất định, nhất là trong những giai đoạn đầu đổi mới, giúp chúng ta có được sự tăng trưởng cao trong ngắn hạn. Song, việc áp dụng quá lâu mô hình tăng trưởng này (25 năm) đã làm cho nền kinh tế nước ta tăng trưởng dưới mức tiềm năng kéo dài và do sử dụng nhiều vốn, nhiều nguồn lực cơ bản cho tăng trưởng nhưng lại thiếu quan tâm nâng cấp chất lượng tăng trưởng (hiệu quả đầu tư, năng lực cạnh tranh và nhất là chất lượng nhân lực), chúng ta đã làm xói mòn các cơ sở nền tảng cho tăng trưởng bền vững, gây ô nhiễm môi trường, làm chậm cơ cấu chuyển dịch theo hướng hiện đại, cản trở liên kết quốc tế và do vậy, nền kinh tế nước ta khó có thể gia nhập vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu, vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nói, mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng với các trụ cột chính là khai thác tài nguyên, xuất khẩu nguyên liệu thô; lao động rẻ, chất lượng thấp; đầu tư vốn lớn và dễ dàng; khu vực doanh nghiệp nhà nước có thể mạnh nhưng với hiệu quả thấp;... đã phát huy hầu như hết tác dụng tích cực của

nó, xét theo quan điểm phát triển bền vững, và cần phải được thay thế bằng một mô hình tăng trưởng mới có khả năng bảo đảm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là nền tảng cho phát triển nhanh; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đánh giá tình hình đất nước sau 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, tại Đại hội XI, Đảng ta nhận định đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình; diện mạo của đất nước có nhiều thay đổi; thế và lực của nước ta vững mạnh thêm nhiều; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Song, những thành tựu mà chúng ta đã đạt được chưa tương xứng với tiềm năng; kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô còn chưa vững chắc; việc huy động, sử dụng các nguồn lực còn hạn chế, kém hiệu quả; tăng trưởng kinh tế vẫn dựa nhiều vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu; hơn nữa, “thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm nghẽn cản trở sự phát triển”(3).

Với nhận định này, Đảng ta đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm cho việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, trong đó có bài học kinh nghiệm là: Cần phải “đặc biệt coi trọng chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, giải quyết hài

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.93.

hoà mối quan hệ giữa tốc độ và chất lượng tăng trưởng”(4). Từ bài học kinh nghiệm này, từ thực tiễn 10 năm phát triển kinh tế - xã hội 2001 – 2010 mà nếu không chuyển đổi mô hình tăng trưởng thì trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, nền kinh tế nước ta khó tránh khỏi nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”, nhất là với tầm nhìn chiến lược và mang tính thực tiễn cao, Đảng ta đã đưa ra và khẳng định chủ trương: “Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững”(5) (Chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T).

Có thể khẳng định, chủ trương chuyển sang mô hình tăng trưởng mới của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn không chỉ về phương diện lý luận, mà cả về phương diện thực tiễn. Bởi lẽ, trên thực tế, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng được chúng ta áp dụng trong 25 năm đổi mới (tính từ năm 1986) và duy trì liên tục trong 10 năm (2001 – 2010) vừa qua đã phát huy hầu như hết tác dụng tích cực của nó và ngày càng bộc lộ rõ tính không hợp lý trước những đòi hỏi ngày càng trở nên bức thiết của sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, mà phát triển bền vững là nền tảng để phát triển nhanh. Mô hình tăng trưởng theo chiều rộng mà chúng ta đã áp dụng là mô hình tăng trưởng sử dụng nhiều vốn, công nghệ lạc hậu, với đa số lao động tay nghề thấp, lại chủ yếu làm gia công, lắp ráp, khai thác và bán rẻ tài nguyên thô hoặc mới chỉ qua sơ chế. Mô hình tăng trưởng nhờ vào sản xuất với lợi thế nhân công rẻ, chi phí thấp này đang ngày càng mất dần động lực trước những đòi hỏi ngày càng trở nên bức thiết của sự tăng trưởng với chất lượng cao, hiệu quả và bền vững. Do vậy, chúng ta không

thể ỷ thế mãi vào những nguồn tài nguyên (kể cả tài nguyên tái tạo và không tái tạo), vào giá lao động rẻ và nhân công lớn nhằm khai thác nhiều và mang về những nguồn lợi lớn từ ngoại tệ để phục vụ cho nhu cầu phát triển nhanh và bền vững mà giờ đây, đã ngày càng trở nên bức thiết. Về thực chất, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng mà chúng ta đã áp dụng là mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa trên nguồn nhân lực chất lượng thấp. Hiện nay, trên phạm vi thế giới và khu vực, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã chuyển sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa trên nguồn nhân lực chất lượng cao và trên thực tế, họ đã thành công với mô hình tăng trưởng này. Do vậy, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để coi đây là bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, dựa trên nguồn nhân lực chất lượng thấp sang mô hình tăng trưởng kết hợp hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, dựa trên nguồn nhân lực chất lượng cao, với đa số lao động có trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng đi vào lĩnh vực thiết kế, chế tạo thuộc các ngành công nghệ mũi nhọn, đủ sức làm ra sản phẩm mang lợi thế cạnh tranh trên thương trường và có giá trị gia tăng cao. Có thể nói, chỉ có trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với tư cách một khâu “đột phá chiến lược” thì nền kinh tế nước ta mới có được sự tăng trưởng nhanh hơn, với chất lượng cao hơn, bền vững hơn và thoát ra khỏi nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” đang hiện hữu để từ đó, đem lại cho người lao động mức thu nhập xứng đáng và ngày một cao, đủ giúp họ cải thiện và ngày càng nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của chính mình, qua đó, có điều kiện hiện thực để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Với quan điểm “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.95
(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.107.

là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”(6), tại Đại hội XI, Đảng ta đã khẳng định, thực hiện quan điểm này, trước hết chúng ta cần phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện; đồng thời nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp và lấy đó làm cơ sở để phát huy mạnh mẽ năng lực sáng tạo của nhân dân và tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội, tạo ra động lực để phát triển đất nước bền vững. Cùng với đó, chúng ta cần phải “phát huy lợi thế dân số và con người Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài”(7) (Chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T).

Về chủ trương “phát huy lợi thế dân số và con người Việt Nam” mà Đảng ta đưa ra ở đây, chúng tôi muốn nói thêm rằng, đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, nhất là trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020. Bởi lẽ, hiện nay, cơ cấu dân số nước ta đang ở trạng thái vàng, với hơn một nửa dân số đang trong độ tuổi lao động. Tuy nhiên, trong khoảng hơn 10 năm nữa, thời kỳ dân số vàng của Việt Nam có thể kết thúc. Thêm nữa, lực lượng lao động ở nước ta tuy có đông về số lượng, nhưng chủ yếu vẫn là lao động phổ thông, ít qua đào tạo, nhất là đào tạo nghề và do vậy, trình độ nghề nghiệp rất thấp, rất thiếu năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động. Theo số liệu thống kê, hiện nay tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ở nước ta mới chỉ chiếm vào khoảng 20% tổng số lao động cả nước; thêm vào đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị còn ở mức khá cao (5 – 5,5%), tỷ lệ lao động ở nông thôn không sử dụng hết quỹ thời gian vào khoảng 20%. Thực tế này cho thấy, trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng

và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững; thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa theo hướng hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, chúng ta không thể chỉ dựa vào lợi thế dân số và con người Việt Nam, dựa vào số lượng lao động đông đảo, mà ngay từ bây giờ đã cần phải dựa vào chất lượng lao động, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao và trình độ phát triển cao của khoa học, công nghệ. Do vậy, phát triển nhanh và bền vững nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ cần phải được coi là chìa khóa, là “đột phá chiến lược” trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở nước ta giai đoạn 2011 – 2020.

Sau hơn 25 năm đổi mới đất nước với mô hình tăng trưởng chủ yếu phát triển theo chiều rộng, giờ đây, chúng ta đã có được những điều kiện cần thiết để chuyển sang mô hình tăng trưởng phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, để mở rộng quy mô và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững mà hiện thời, đang được đặt ra một cách hết sức bức thiết. Với quan điểm phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững; phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tại Đại hội XI, khi thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, Đảng ta đã đưa ra và khẳng định chủ trương: “Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức”(8). Và, để thực hiện thành công sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo định hướng này trong giai đoạn phát

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.100.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.100.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.98.

triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, Đảng ta đã xác định *nguồn lực quan trọng nhất là nhân lực chất lượng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một “đột phá chiến lược”*: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững*”(9) (Chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T).

Khẳng định việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một định hướng đóng vai trò quan trọng, giữ vị trí then chốt, mang tầm chiến lược; là khâu đột phá quyết định, là yếu tố hàng đầu để đẩy nhanh sự phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; là “đột phá chiến lược” đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế đất nước giai đoạn 2011 – 2020, Đảng ta còn nhấn mạnh rằng, trong giai đoạn chiến lược này, chúng ta cần phải “đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn”(10) (Chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T). Điều đó có nghĩa là, để đáp ứng yêu cầu ngày càng trở nên bức thiết của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, chúng ta cần phải chú trọng phát triển những bộ phận quan trọng nhất, cốt yếu nhất, căn bản nhất hợp thành nguồn nhân lực chất lượng cao. Không chỉ thế, Đảng ta còn nhấn mạnh rằng, trong giai đoạn chiến lược này, việc đào tạo nguồn nhân lực cần phải hướng đến mục tiêu đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công

nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề. Cùng với đó, chúng ta cần phải thực hiện với hiệu quả ngày càng cao sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội. Đặc biệt là, chúng ta cần phải “thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức”(11) (Chúng tôi nhấn mạnh – Đ.H.T). Và, để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, chúng ta cần phải lấy “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”; đồng thời, “đổi mới căn bản, toàn diện” nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Cùng với đó, chúng ta cần phải tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

Có thể nói, quan điểm định hướng đó – quan điểm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với tư cách một “đột phá chiến lược” của Đảng đặt ra và gợi mở nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn mà giới nghiên cứu lý luận nước ta cần phải nghiên cứu và làm rõ để hiện thực hóa trong thực tiễn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở nước ta giai đoạn 2011 - 2020 bằng một hệ thống chính sách, giải pháp đồng bộ, cụ thể và được bảo đảm bằng những điều kiện thiết yếu./

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd.*, tr.130.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam., *Sđd.*, tr.130.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam., *Sđd.*, tr.130.